TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Phạm Thị Dung

Ông: Đinh Thanh Hải

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 25/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh P, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1972 tại huyện M, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản V, xã H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Đồng Thị L (đã chết) vợ là Nguyễn Thị Thúy; bị cáo có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2019, bị tạm giam ngày 02/8/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1969 tại huyện Nam S, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 6A, thị trấn Phố R huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Xuân N (đã chết) và bà Bùi Thị T vợ bị cáo là Bạch Thị C2; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 29 tháng 01 năm 2002 bị tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2019, bị tạm giam ngày 02/8/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/7/2019 Nguyễn Minh P điều khiển xe mô T BKS 24Y1 - 095.53 đi từ nhà đến cầu xóm Ranh, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến cầu, P nhìn thấy người đàn ông tên Già ở huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái trước đó đã bán ma túy cho P đang đứng cùng một người đàn ông P không quen biết. Thấy P, Già đi lại gần hỏi "Lấy bao nhiêu", P trả lời "Lấy năm cái", Già đưa P 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu xanh rêu, P cầm cất vào cốp xe rồi đưa cho Già 12.500.000đ. Xong P điều khiển xe đi về nhà, số ma túy vẫn để nguyên trong cốp xe. Đến 08 giờ 30 phút ngày 27/7/2019 P đang ở nhà thì Nguyễn Văn T gọi điện bảo P lấy cho hai chỉ ma túy, P hẹn gặp T ở Trường học bản Tắp, xã H, P bán. Khoảng hơn 10 giờ T gọi điện thoại hỏi P "Đang ở đâu", P trả lời "Cứ ra đi em đang đứng đợi ở làng Tắp", sau đó P điều khiển xe mô T BKS 24Y1 - 095.53 bên trong cốp xe có sẵn 01 chiếc cân tiểu ly dùng để cân ma túy và 01 gói ma túy P mua từ ngày 25/7/2019 đến khu vực bản Tắp, xã H thì gặp T đi xe mô T BKS 24Y1 - 170.53 ngược chiều. P gọi T đi quay lại rẽ vào đường nhỏ bên trái hướng H đi thị trấn Phố R. Đi vào đường rẽ được khoảng 10m, P dừng xe lại bên lề đường, rồi mở cốp xe lấy cân tiểu ly và gói ma túy đút vào túi quần đang mặc, ngồi sau xe T chở. T chở P đi tiếp khoảng 500m thì dừng xe cùng nhau đi bộ lên đồi cách chỗ T để xe khoảng 10m. P lấy gói ma túy và cân tiểu ly trong túi quần ra đặt xuống đất, P mở gói ma túy lấy một ít ra cùng T sử dụng, T hỏi P "Bao nhiêu tiền một chỉ", P nói "Ba triệu hai một chỉ", T nói "Thế thì cho hai chỉ". P lấy cân tiểu ly cân cho T 02 chỉ ma túy cho vào 01 mảnh ni lon màu xanh đưa cho T, T gói số ma túy lại thành 01 gói cầm trên tay trái và trả P 6.400.000đ. Xong P lấy túi nilon màu xanh gói số ma túy còn lại thành 02 gói nhỏ, bọc ngoài 01 mảnh giấy màu xanh rêu có buộc dây nịt, rồi đút gói ma túy vào túi quần bên trái, đút cân tiểu ly vào túi quần bên phải rồi đi xuống chỗ để xe mô T. Sau đó T chở P quay lại để lấy xe thì bị Công an Đồn H yêu cầu dừng xe kiểm tra, P đã tự giác giao nộp cho Công an 01 gói giấy mầu xanh rêu được buộc bằng dây nịt màu vàng, bên trong có 02 gói nilon màu xanh, chứa chất bột khô vón cục màu

trắng P khai là Heroine dùng để sử dụng và bán kiếm lời. T tự giác giao nộp cho Công an 01 gói nhỏ nilon màu xanh bên trong chứa chất bột khô vón cục màu trắng đang cầm trên tay trái T khai là Heroine mua của Nguyễn Minh P để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 180/GĐMT ngày 30/7/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 02 gói chứa chất bột khô vón cục, màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh P có khối lượng 11,24 gam (mười một phẩy hai mươi bốn) gam là Heroine; 01 gói nhỏ chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 7,59 gam (bảy phẩy năm mươi chín) gam là Heroine.

Về vật chứng vụ án gồm: 03 (ba) gói nhỏ Heroine có khối lượng 18,83 gam, Cơ quan giám định đã tiến hành giám định và lưu mẫu 0,67 gam, còn lại 18,16 gam hoàn lại đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên bảo quản theo quy định.

01 điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại cảm ứng màu đỏ nhãn hiệu Oppo thu giữ của Nguyễn Minh P đã chuyển Cơ quan thi hành án bảo quản theo quy định; số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh P hiện tạm gửi tại tài khoản số 8808201001469 Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS BY ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên sau khi đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù. Áp dụng g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 18,16 gam

Heroine. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động một cái nhãn hiệu Nokia và một cái nhãn hiệu Oppo của các bị cáo và 6.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh P hiện tạm gửi tại tài khoản số 8808201001469 Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 25/7/2019 bị cáo P điều khiển xe mô T BKS 24Y1 - 095.53 đi từ nhà đến xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy. Khi đến cầu xóm Ranh thuộc xã Tân Thượng P nhìn thấy người đàn ông tên Già cùng một người đàn ông P không quen biết. Tại đây P mua của Già 01 gói ma túy với giá 12.500.000đ rồi cất vào cốp xe máy. Đến 08 giờ 30 phút ngày 27/7/2019 bị cáo T gọi điện bảo P lấy cho hai chỉ ma túy để sử dụng, P hẹn gặp T ở Trường học bản Tắp, xã H. Khoảng hơn 10 giờ T và P gặp nhau ở bản Tắp, tại đây P lấy cân tiểu ly cân bán cho T 02 chỉ ma túy với giá 6.400.000đ, số còn lại P gói thành 02 gói nhỏ đút vào túi quần bên trái, đút cân tiểu ly vào túi quần bên phải. Sau đó T chở P đang đi trên đường thì bị Công an Đồn H yêu cầu dừng xe kiểm tra, P và T đã tự giác giao nộp cho Công an số ma túy và cân tiểu ly, số ma túy P tự giác giao nộp có khối lượng 11,24 gam là Heroine, số ma túy T tự giác giao nộp có khối lượng 7,59 gam là heroine như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Các bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự hiểu rõ ma túy bị nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép dưới mọi hình thức, ma túy cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm hình sự. Nhưng các bị cáo không chấp hành tốt quy định của pháp luật mà đã nghiện ma túy rồi bị cáo P mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời còn bị cáo T mua Heroine để sử dụng. Trong vụ án này bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 18,83 gam còn bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 7,59 gam. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính S độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa P. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, riêng bị cáo T năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích như vậy bị cáo không còn tiền án. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Song xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, riêng bị cáo T có bố là ông Nguyễn Xuân N có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, có tài sản nhưng giá trị không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số Heroine Cơ quan điều tra thu giữ gửi đi trưng cầu giám định, sau khi giám định Cơ quan giám định hoàn lại 18,16 gam được niêm phong trong bì thư in sẵn của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai, xét thấy số vật chứng trên do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T, 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đỏ nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh P các bị cáo sử dụng để điện trao đổi mua bán Heroine hai điện thoại này còn giá trị sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cân tiểu ly bị cáo P dùng để cân Heroine cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 6.400.000đ bị cáo P bán Heroine cho bị cáo T Công an thu giữ là số tiền thu nhập bất hợp pháp cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về tài sản: Chiếc xe mô T BKS 24Y1 – 170.53 bị cáo T sử dụng, Cơ quan điều tra tạm giữ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xét thấy xe không phải là vật chứng của vụ án mà là P tiện đi lại của gia đình bị cáo, Cơ quan điều tra trả lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Chiếc xe mô T BKS 24Y1 - 095.53 là tài sản riêng của chị Thúy (chị Thúy là vợ bị cáo P), bị cáo sử dụng xe làm P tiện mua bán ma túy chị Thúy không biết, cơ quan điều tra tạm giữ đã trả lại chị Thúy xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với người đàn ông tên Già ở huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, bị cáo P khai đã bán ma túy cho bị cáo P. Trong quá trình điều tra do thiếu những thông tin cần thiết về nhân thân người đàn ông tên Già nên cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2019.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2019.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 18,16 gam Heroine được niêm phong trong phong bì thư in sẵn của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt phong bì có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Minh P và Nguyễn Minh T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 27/7/2019 tại bản Tắp 3, xã H, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai".

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Màu đen, 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đỏ nhãn hiệu Oppo cả hai đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng thu giữ của Nguyễn Minh P hiện tạm gửi tại tài khoản số 8808201001469 Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly.

3. Về án phí:

Áp dụng N quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Minh P và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND huyện Bảo Yên (01);
- CA huyện Bảo Yên (02);
- THADS huyện Bảo Yên (01);
- Sở tư pháp (01);
- Bị cáo (02);
- Lưu: HS (1); THA (02), tập án (01)